

DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) 2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Công ty).

Điều 2: Mục đích áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể trình tự thủ tục để các Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia ĐHCĐ tiến hành ĐHCĐ.

Điều 3: Đối tượng áp dụng

Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia ĐHCĐ có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4: Cổ đông tham dự ĐHCĐ

4.1 Điều kiện tham dự ĐHCĐ

Là Cổ đông sở hữu cổ phần Công ty có tên trong Danh sách Cổ đông của Công ty tại ngày chốt Danh sách Cổ đông có quyền tham dự ĐHCĐ và người được các Cổ đông này ủy quyền tham dự họp lệ.

4.2 Cách thức đăng ký tham dự ĐHCĐ

- a. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Bản chính Thông báo mời họp;
 - Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Thẻ căn cước công dân;
 - Bản chính Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty (trường hợp Người được ủy quyền dự họp).
- b. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông và nhận tài liệu ĐHCĐ cùng với Phiếu biểu quyết.
- c. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho Người được ủy quyền thay mặt tham dự và biểu quyết tại ĐHCĐ. Người được ủy quyền tham dự ĐHCĐ không được ủy quyền lại cho người khác tham dự ĐHCĐ.
- d. Trường hợp hòm phiếu chưa được niêm phong, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến sau khi ĐHCĐ đã khai mạc vẫn có quyền đăng ký tham dự cuộc họp ĐHCĐ với Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông, nhận tài liệu ĐHCĐ cùng Phiếu biểu quyết và được tham gia biểu quyết các nội dung theo chương trình ĐHCĐ đã được thông qua. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ đông đến muộn đăng ký.
- e. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp phải ứng xử văn minh, lịch sự, tôn trọng kết quả làm việc tại ĐHCĐ. Việc ghi âm, ghi hình tại ĐHCĐ phải được thông báo công khai và phải được sự chấp thuận của Chủ tọa ĐHCĐ.
- f. Cổ đông phải tuân thủ các quy định khác trong Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật doanh nghiệp khi tham dự ĐHCĐ.

Điều 5: Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa ĐHCĐ

- 5.1 Đoàn Chủ tịch bao gồm năm (05) Thành viên là các Thành viên của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (BTGD) do Chủ tọa chỉ định. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa ĐHCĐ và là người chủ trì ĐHCĐ.
- 5.2 Đoàn Chủ tịch sẽ thực hiện các công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHCĐ của Chủ tọa.
- 5.3 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHCĐ theo chương trình đã được ĐHCĐ thông qua;
 - Trả lời những vấn đề ĐHCĐ yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của Cổ đông nếu có các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến ĐHCĐ;

- Có quyền tạm dừng hoặc hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ nếu có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc có quyền trục xuất những người có biểu hiện cản trở, gây rối, không tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch ra khỏi cuộc họp để cuộc họp ĐHĐCĐ tiến hành theo đúng quy định pháp luật;
- Thực hiện các công việc khác phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để điều hành ĐHĐCĐ.

Điều 6: Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông

6.1 Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông do Chủ tọa chỉ định.

6.2 Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền và trách nhiệm:

- Kiểm tra tư cách của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp; yêu cầu Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp xuất trình Thông báo mời họp, Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Thẻ căn cước công dân, Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp Người được ủy quyền dự họp) để đối chiếu Danh sách Cổ đông và xác định tư cách tham dự họp hợp lệ của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
- Phát tài liệu ĐHĐCĐ, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử cho Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trước khi ĐHĐCĐ chính thức được tiến hành.

Điều 7: Ban Thư ký

7.1 Ban Thư ký gồm ba (03) Thành viên do Đoàn Chủ tịch chỉ định.

7.2 Ban Thư ký thực hiện các công việc hỗ trợ Chủ tọa tại ĐHĐCĐ, bao gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung ĐHĐCĐ;
- Công bố dự thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận câu hỏi bằng văn bản của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
- Các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

Điều 8: Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

8.1 Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm ba (03) Thành viên do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ. Thành viên Ban Bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT

8.2 Ban Bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến nguyên tắc bầu cử, cách sử dụng Phiếu biểu quyết, trình tự biểu quyết;
- Giám sát việc biểu quyết của các Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ;
- Kiểm phiếu, tính toán, ghi nhận số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung;
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa.

CHƯƠNG III

CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Điều 9. Số lượng Thành viên HĐQT độc lập được bầu

ĐHĐCĐ thường niên 2017 sẽ bầu thay thế một (01) Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 10. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT độc lập

- 10.1 Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- 10.2 Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty;
- 10.3 Không kiêm nhiệm các chức danh TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và những chức danh quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm;
- 10.4 Không phải là Người có liên quan với TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm;
- 10.5 Không phải là Thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD của các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty thuộc quyền kiểm soát của Công ty;

- 10.6 Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất;
- 10.7 Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.
- 10.8 Không phải là Cổ đông lớn hoặc Người đại diện của Cổ đông lớn hoặc Người có liên quan của Cổ đông lớn của Công ty;
- 10.9 Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó.
- 10.10 Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- 10.11 Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
- 10.12 Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- 10.13 Không phải là người đã từng làm Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó.

Điều 11. Điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT độc lập

- 11.1 Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên.
- 11.2 Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới mười lăm phần trăm (15%) tổng số phiếu có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên;
- 11.3 Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ mười lăm phần trăm (15%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số phiếu có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- 11.4 Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) có quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- 11.5 Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) có quyền đề cử tối đa (04) ứng viên;
- 11.6 Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên có quyền đề cử đủ số ứng viên.

Điều 12. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT độc lập và Danh sách bầu cử

- 12.1 Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu Thành viên HĐQT độc lập:
- a. Thông báo ứng cử/đề cử ứng viên tham gia làm Thành viên HĐQT độc lập (theo mẫu tài liệu hợp ĐHĐCĐ);
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu tài liệu hợp ĐHĐCĐ);
 - c. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn (nếu có);
 - d. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng viên được nhóm Cổ đông ủy quyền ứng cử).
- 12.2 Chỉ những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện làm Thành viên HĐQT độc lập và có hồ sơ đề cử/ứng cử Thành viên HĐQT độc lập đáp ứng quy định tại Quy chế này mới được đưa vào danh sách các ứng viên công bố tại ĐHĐCĐ để bầu vào Thành viên HĐQT độc lập.
- 12.3 Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT độc lập phải gửi về Công ty trước ngày 24/4/2017 theo địa chỉ sau:

- 12.4 Thông tin liên quan đến ứng viên tham gia làm Thành viên HĐQT độc lập (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

CHƯƠNG IV

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13: Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

- 13.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách Cổ đông được lập tại thời điểm chốt Danh sách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.
- 13.2 Trường hợp quá ba mươi (30) phút kể từ thời điểm khai mạc ĐHĐCĐ được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các Cổ đông mà số Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ chưa đại diện đủ tỷ lệ theo Điều 13.1 của Quy chế này thì cuộc họp được xem như chưa đủ điều kiện tiến hành.

Điều 14: Tiến hành ĐHĐCĐ

- 14.1 Chủ tọa điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra theo đúng trình tự, nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 14.2 ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các nội dung chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết tại Quy chế này. Chủ tọa sẽ bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình ĐHĐCĐ.
- 14.3 ĐHĐCĐ sẽ bế mạc sau khi Biên bản họp ĐHĐCĐ được thông qua.

Điều 15: Phiếu biểu quyết

- 15.1 Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Cổ đông có quyền biểu quyết hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một (01) hoặc nhiều Phiếu biểu quyết tùy theo nội dung biểu quyết cần thông qua tại ĐHĐCĐ. Phiếu biểu quyết sẽ ghi rõ số đăng ký Cổ đông, họ tên của Cổ đông.
- 15.2 Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông đó sở hữu và được ủy quyền (nếu có) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp có mặt tại ĐHĐCĐ.
- 15.3 Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa các thông tin như nêu tại Điều 15.1 của Quy chế này để phục vụ việc kiểm phiếu bằng phần mềm vi tính.
- 15.4 Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác khi không được Chủ tọa yêu cầu; bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Trường hợp này, toàn bộ nội dung biểu quyết được xem là Không có ý kiến.
- 15.5 Trường hợp có bất kỳ nội dung nào trong Phiếu biểu quyết được ghi nhiều ý kiến khác nhau hoặc không chọn bất kỳ kết quả biểu quyết nào hoặc chọn từ hai - ba (02 - 03) kết quả biểu quyết trong cùng một vấn đề hoặc thay đổi kết quả biểu quyết từ hai (02) lần trở lên thì những nội dung biểu quyết đó sẽ được xem Không có ý kiến; những nội dung còn lại được biểu quyết hợp lệ vẫn có giá trị pháp lý.
- 15.6 Những Phiếu biểu quyết không gửi cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu trong quá trình thu phiếu tại ĐHĐCĐ được xem là Không có ý kiến đối với toàn bộ các vấn đề biểu quyết.

Điều 16. Phiếu bầu cử và ghi Phiếu bầu cử

- 16.1 Phiếu bầu cử:
- Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Cổ đông có quyền biểu quyết hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một (01) Phiếu bầu cử để bầu cử Thành viên độc lập HĐQT.
 - Cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót, Cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu đổi Phiếu bầu cử khác. Trường hợp Cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì có quyền gặp Ban Bầu cử và Kiểm Phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông.
- 16.2 Cách ghi Phiếu bầu cử:
- Số lượng Thành viên HĐQT độc lập được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên 2017 là **một (01) Thành viên** do đó Cổ đông **chỉ được chọn 01 ứng viên** trong danh sách đề cử, ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Khi đồng ý bầu cho 01 ứng viên nào, Cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó trong Phiếu bầu cử; số Phiếu bầu còn lại sẽ không bầu cho bất cứ ứng viên nào khác.
 - Nếu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào, Cổ đông điền số không (0) hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu" tại tất cả các dòng trong Phiếu bầu cử.

- d. Tổng số phiếu bầu cho 01 ứng viên của một Cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của Cổ đông đó.
- 16.3 Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a. Phiếu bầu cử cho ứng viên có tên trong danh sách các ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Tổng số lượng phiếu bầu hoặc nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của Cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với 01 Thành viên được bầu);
 - c. Có chữ ký xác nhận của Cổ đông tại Phiếu bầu cử.
 - d. Không thuộc trường hợp quy định tại Điều 16.4 Điều này.
- 16.4 Phiếu bầu cử không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Phiếu không do Công ty phát hành; hoặc
 - b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới); hoặc
 - c. Phiếu chọn/bầu từ 02 ứng viên trở lên; hoặc
 - d. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
 - e. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho 01 ứng viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của Cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc
 - f. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của Cổ đông; hoặc
 - g. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào.

Điều 17: Cách thức biểu quyết, bầu cử

- 17.1 Khi biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề liên quan tại ĐHĐCĐ, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết bằng cách chọn phương án biểu quyết trong Phiếu biểu quyết (Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến).
- 17.2 Việc bầu cử Thành viên HĐQT độc lập của Công ty sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông/đại diện của Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với 01 Thành viên được bầu của HĐQT.
- 17.3 Đối với các vấn đề khác phát sinh thêm tại ĐHĐCĐ sẽ được biểu quyết thông qua bằng cách sử dụng Thẻ biểu quyết, việc biểu quyết được thực hiện theo hướng dẫn của Chủ tọa.
- 17.4 Sau khi Cổ đông tiến hành bầu cử và biểu quyết xong tất cả các vấn đề cần thông qua tại ĐHĐCĐ, Ban Bầu cử và Kiểm phiếu tiến hành thu lại tất cả Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử tiến hành kiểm phiếu. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa.

Điều 18: Kiểm phiếu

- 18.1 Ban Bầu cử và Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau đây:
 - Làm việc tại khu vực do Chủ tọa bố trí;
 - Có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử hỗ trợ việc kiểm phiếu;
 - Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết, Phiếu Bầu cử;
 - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết, Phiếu Bầu cử và ghi nhận kết quả kiểm phiếu;
 - Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của Cổ đông không có quyền biểu quyết (nếu có)
 - Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử bàn giao lại cho Đoàn chủ tịch.
- 18.2 Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu để thống kê kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa.

Điều 19: Thông báo kết quả Kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa hoặc Người được Chủ tọa chỉ định công bố tại ĐHĐCĐ.

Điều 20: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

- 20.1 Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số Cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại Điều 20.2 và Điều 20.3 Quy chế này.
- 20.2 Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận.
- 20.3 Việc thông qua quyết định bầu Thành viên HĐQT độc lập theo phương thức bầu dồn phiếu được xác định như sau:
 - a. Người trúng cử Thành viên HĐQT độc lập được xác định theo số phiếu bầu cao nhất.
 - b. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như thì ĐHĐCĐ tiến hành bầu lại 02 (hai) ứng viên đó để chọn ra người có phiếu bầu cao nhất.

Điều 21: Ghi và lập Biên bản họp ĐHĐCĐ

- 21.1 Ban Thư ký chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến ĐHĐCĐ, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, lập Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 21.2 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.
- 21.3 Chủ tọa và Ban Thư ký liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22: Hiệu lực thi hành

- 22.1 Quy chế này được đọc trước ĐHĐCĐ và lấy ý kiến biểu quyết của các Cổ đông. Nếu Quy chế này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp trở lên thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các Cổ đông.
- 22.2 Các Cổ đông, các Thành viên tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va chịu trách nhiệm thi hành.

TP HCM, ngày 5 tháng 4 năm 2017

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÙI THÀNH NHƠN